

Thứ sáu, ngày 20 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường điều chỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/7/2018		•	
Week 23/7-27/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên giảm về chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MBB (+0.42 điểm); CTG (+0.37 điểm); VHM (+0.35 điểm); HDB (+0.09 điểm); PPC (+0.09 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (-3.2 điểm); VGC (-1.35 điểm); VIC (-1.22 điểm); BVH (-1.04 điểm); GAS (-0.95 điểm)
- Thị trường thiếu hỗ trợ cho thị trường, giao dịch sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3831.1 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.68 điểm. Thị trường có 127 mã tăng và 149 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 10.58 điểm, đóng cửa tại 933.39 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 2.04 điểm lên 107.62 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 220.93 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (289.52 tỷ), VHM (25.13 tỷ) và HPG (16.42 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 8.14 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường rung lắc mạnh trong phiên sáng với sự ảnh hưởng giảm điểm của nhóm VN30. Trong phiên chiều, chỉ số tiếp tục dao động mạnh. Kết thúc phiên, Kết thúc phiên có những cổ phiếu giảm sàn ngay trong phiên ATC như SAB, VJC khiến thị chỉ số rơi mạnh. BSC nhận định trạng thái thị trường đang trong phiên điều chỉnh. Tuy nhiên, nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi và mở vị thế mới với thông tin hỗ trợ từ kết quả kinh doanh quý 2.

Phân tích kỹ thuật:

VPB – Lực cầu mạnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 933.39

Giá trị: 3831 tỷ **-10.58 (-1.12%)**

Khối ngoại (ròng): -220.93 tỷ

HNX-INDEX 107.62

Giá trị: 636.28 tỷ **2.04 (1.93%)**

Khối ngoại (ròng): 8.14 tỷ

UPCOM-INDEX 50.55

Giá trị: 326.3 tỷ **-0.04 (-0.08%)**

Khối ngoại (ròng): -142.18 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	69.7	0.40%
Giá vàng	1,225	0.16%
Tỷ giá USD/VND	23,054	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,745	-0.17%
Tỷ giá JPY/VND	20,506	0.04%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.7%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	22.5	VIC	289.5
SSI	10.5	VHM	25.1
VRE	9.8	HPG	16.4
GAS	8.9	SAB	7.4
VJC	6.2	DXG	6.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

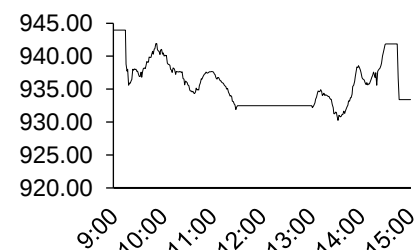
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Trần Thành Hưng

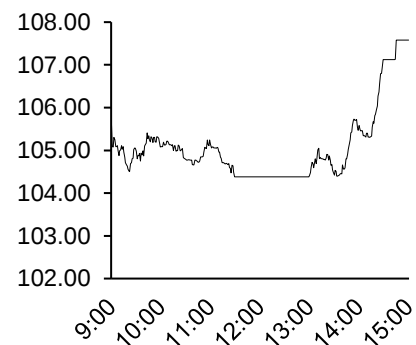
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	941.0	0.7%	-23.6%
VN30F1808	945.0	0.7%	215.9%
VN30F1809	945.1	0.5%	155.7%
VN30F1812	945.5	0.6%	-49.2%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	23	3.1	1.7
CTG	25	1.2	0.2
SSI	29	0.9	0.2
BMP	55	1.3	0.1
HSG	12	0.9	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	131	-6	-4.9
SAB	200	-7	-2.9
VIC	104	-1	-1.5
HPG	37	-1	-1.3
FPT	42	-2	-0.8

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VIC	9.9	103.6	100	111	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
HPG	7.9	36.7	33	42	MUA	Giảm giá kéo dài
VCB	5.4	56.8	50	61	MUA	Tăng giá trung hạn
VRE	5.4	42.0	35	45	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VNM	4.6	169.5	164	182	MUA	Tăng giá ngắn hạn
MWG	4.6	113.5	100	115	MUA	Tăng giá kéo dài
FLC	4.5	5.4	4	5	MUA	Tăng giá trung hạn
HAG	4.3	6.2	5	6	MUA	Tăng giá kéo dài
DXG	3.7	24.5	20	31	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
PNJ	3.4	95.1	75	95	MUA	Tăng giá ngắn hạn

Phân tích kỹ thuật

VPB – Lực cầu mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Điều chỉnh giá và khả năng đi lên
- Chỉ báo xu hướng MACD: Dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 67% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: Xuất hiện hammer trong phiên 20/7, với khối lượng giao dịch tăng mạnh cho thấy bên bán bắt đầu yếu dần. Nếu phiên tiếp theo có giá đóng cửa trên phiên hôm nay, có thể xác nhận những phiên tiếp theo khả năng sẽ vượt MA200 và chạy được tới mức kháng cự bên trên là 33.5.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh giá S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.30	68.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	36.70	44.1%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	56.50	34.8%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	31.70	-13.7%	30.0	50.0
Trung bình					33.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.5	48.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.7	3.2%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	36.8	-11.3%	38.3	47.0
Trung bình					13.4%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	113.5	-1.6%	0.6	1,593	4.6	7,866	14.4	5.0	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	95.1	1.2%	0.9	670	3.4	4,872	19.5	4.8	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	71.0	-6.0%	1.5	2,164	1.2	2,371	29.9	3.4	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.3	-1.0%	0.8	294	0.1	2,363	12.4	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	103.6	-1.3%	1.1	14,376	9.9	1,510	68.6	9.3	8.2%	15.2%	
VRE	Bất động sản	42.0	-2.3%	1.1	3,472	5.4	791	53.1	3.1	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	55.4	-0.7%	0.8	2,186	1.4	2,534	21.9	3.6	9.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	32.7	-2.1%	1.0	441	0.7	4,605	7.1	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	24.5	-2.2%	1.4	365	3.7	2,690	9.1	2.1	44.2%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	29.2	0.9%	1.3	634	6.0	2,621	11.1	1.6	54.9%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	57.0	-2.2%	1.0	401	0.1	4,289	13.3	3.1	41.1%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	56.5	1.8%	1.2	318	1.1	6,129	9.2	2.4	59.9%	28.3%	
FPT	Công nghệ	41.6	-2.1%	0.8	1,110	1.5	4,964	8.4	2.1	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	56.0	0.0%	0.4	551	0.0	3,453	16.2	4.2	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	82.7	-1.8%	1.5	6,882	2.0	5,792	14.3	3.6	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	56.1	-2.6%	1.5	2,826	1.2	2,920	19.2	3.0	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.8	1.8%	1.7	326	2.0	1,786	9.4	0.7	18.5%	7.5%	
BSR	Dầu khí	15.8	0.0%	0.8	2,130	0.6	#N/A	N/A	N/A	N/A	49.5%	23.0%
DHG	Dược	100.2	-2.2%	0.5	570	0.7	4,344	23.1	4.7	47.0%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.4	-1.1%	1.0	296	0.6	1,426	12.2	0.8	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.3	-1.4%	0.6	236	0.1	1,024	10.0	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	56.8	0.0%	1.4	8,885	5.4	2,888	19.7	3.7	20.7%	19.6%	
BID	Ngân hàng	25.4	-1.6%	1.6	3,775	4.7	2,030	12.5	1.8	2.3%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	24.7	1.2%	1.5	3,999	7.5	2,103	11.7	1.4	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	29.5	-0.7%	1.2	3,108	16.1	2,663	11.1	2.5	38.0%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.3	3.1%	1.2	2,189	8.6	1,933	12.1	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	36.8	4.0%	1.1	1,735	13.7	2,568	14.3	2.3	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	55.3	1.3%	0.8	197	0.5	5,658	9.8	1.8	74.5%	18.3%	
NTP	Nhựa	42.5	0.5%	0.5	165	0.0	4,922	8.6	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	19.4	1.0%	1.4	607	0.0	286	67.8	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.7	-1.3%	0.9	3,389	7.9	3,975	9.2	2.3	39.0%	29.8%	
HSG	Thép	11.7	0.9%	1.3	195	2.8	2,353	5.0	0.8	21.0%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	169.5	-0.6%	0.6	10,695	4.6	6,234	27.2	9.5	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	200.0	-7.0%	0.8	5,576	1.5	7,227	27.7	8.9	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	79.1	0.0%	1.1	3,622	2.6	3,448	22.9	5.6	28.7%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.7	-2.6%	0.8	317	1.4	1,050	14.0	1.1	7.2%	8.6%	
ACV	Vận tải	80.6	-0.1%	0.8	7,629	0.1	1,883	42.8	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	131.0	-6.4%	1.1	3,085	4.3	9,463	13.8	6.7	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.0	0.0%	1.7	1,791	0.8	1,727	19.1	2.7	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	24.5	-1.6%	0.9	307	0.6	5,793	4.2	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.5	-0.9%	0.8	201	0.0	1,670	9.9	1.2	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	88.1	-3.2%	1.0	613	0.6	6,408	13.7	5.9	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.0	2.9%	0.9	351	1.6	1,354	13.3	1.3	23.8%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.2	-0.4%	0.7	185	0.1	1,207	9.2	0.8	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	151.0	-0.3%	0.7	514	1.1	20,255	7.5	1.5	41.8%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.1	-1.7%	1.4	328	0.2	2,887	5.9	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	27.7	-2.1%	0.5	297	0.4	1,208	22.9	1.4	56.0%	6.1%	
POW	Điện	12.9	-0.8%	0.6	1,313	0.7	1,026	12.6	1.1	65.6%	9.1%	
NT2	Điện	26.0	-2.4%	0.7	325	0.5	2,912	8.9	2.0	21.4%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MBB	23.30	3.10	0.42	8.82MLN
CTG	24.70	1.23	0.37	7.18MLN
VHM	106.90	0.38	0.36	361710.00
HDB	35.40	0.85	0.10	1.71MLN
PPC	18.90	5.00	0.10	397010.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	200.00	-6.98	-3.20	167500.00
VJC	131.00	-6.43	-1.35	714380.00
VIC	103.60	-1.33	-1.23	2.19MLN
BVH	71.00	-5.96	-1.05	374000.00
GAS	82.70	-1.78	-0.96	545360.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHA	7.65	6.99	0.01	175910.00
GTN	9.80	6.99	0.05	3.65MLN
APC	33.70	6.98	0.01	96200.00
SFC	23.00	6.98	0.01	20.00
BTT	35.50	6.93	0.01	1210.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	7.44	-7.00	-0.01	130.00
HLG	8.65	-6.99	-0.01	500.00
TDG	10.65	-6.99	0.00	424190.00
SAB	200.00	-6.98	-3.20	167500.00
VPS	13.35	-6.97	-0.01	380.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	36.80	3.95	1.17	8.92MLN
CEO	13.40	7.20	0.09	1.58MLN
PVS	16.80	1.82	0.07	2.78MLN
VGC	18.00	2.86	0.06	2.04MLN
SHS	14.40	4.35	0.06	1.39MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	88.10	-3.19	-0.06	161000.00
VCG	17.10	-1.72	-0.04	294200.00
BVS	18.00	-3.74	-0.03	31500.00
API	26.10	-3.33	-0.02	700.00
PVI	29.30	-1.01	-0.01	68300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

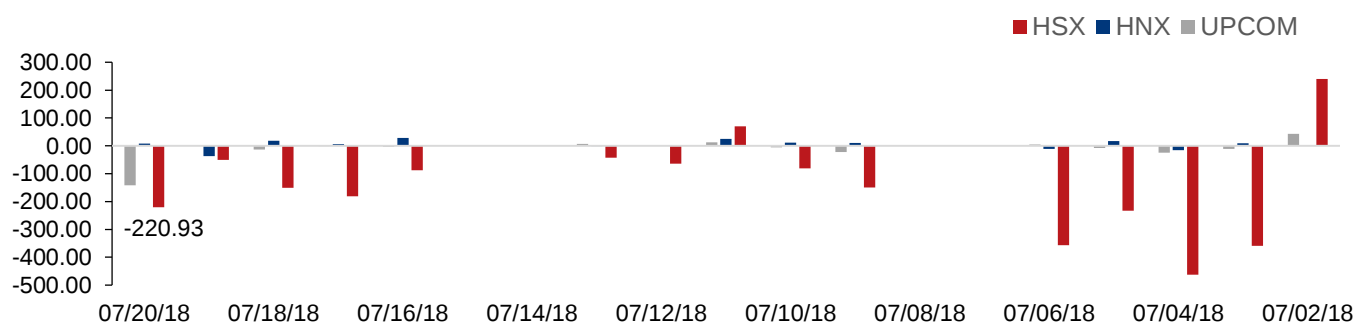
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.60	20.00	0.00	286700.00
SGO	0.80	14.29	0.00	47700.00
BII	0.90	12.50	0.01	184600.00
ACM	1.00	11.11	0.01	1.76MLN
DCS	1.10	10.00	0.01	238600.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
THB	17.00	-9.57	-0.01	500.00
MHL	9.10	-9.90	0.00	31100.00
CMI	4.60	-9.80	0.00	10100.00
BLF	9.30	-9.71	-0.01	100.00
PCE	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.5	293	46.1	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.0	2,912	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	920	15.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.2	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	36.8	2,568	14.3	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	33.8	5,102	6.6	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.3	930	17.5	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.5	1,670	9.9	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.7	3,975	9.2	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.5	2,690	9.1	2.1	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.7	2,478	4.7	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.4	5,535	5.1	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.6	4,964	8.4	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	56.8	2,888	19.7	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.8	1,786	9.4	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.3	1,933	12.1	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	151.0	20,255	7.5	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.2	160	38.8	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	89.0	18,721	4.8	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	95.1	4,872	19.5	4.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

